

Bản án số: 106/2025/HSST
Ngày: 26/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga, ông Nguyễn Văn Khiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2025/TLST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HS ngày 10/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/HSST-QĐ ngày 19/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Anh Tuấn T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2000 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 10, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn S, sinh năm 1977 và con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 79/2020/HSST ngày 30/6/2020 của Toà án nhân dân thành phố S xử phạt Hà Anh Tuấn T 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 09/5/2022); Ngày 18/4/2025 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T1, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1998 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bạc Cầm Tr, sinh năm 1977 và con bà Lò Thị Ch, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 72/2023/HSST ngày 25/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố S xử phạt Lò Văn T1 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù

ngày 13/5/2024); tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 124/2018/HSST ngày 27/9/2018 của Toà án nhân dân thành phố S xử phạt Lò Văn Tâm 09 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 18/4/2025 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa

3. Lò Thị Thu Tr, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1997 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 10, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn Q, sinh năm 1977 và con bà Quàng Thị D, sinh năm 1981; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/4/2025 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Tòng Văn H, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2001 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Th, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn H, sinh năm 1982 và con bà Tòng Thị T, sinh năm 1983; bị cáo có vợ là Tòng Thị Kim N, sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Anh Tuấn T: Ông Hoàng Trung Thành – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T1: Ông Lò Văn Diệt – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Thu Tr: Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn L, sinh ngày 06/01/2000, nơi cư trú: Tổ 10, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Chị Hà Thị H1, sinh ngày 24/9/1998, nơi cư trú: Bản P, phường CA, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 03/9/2024, Tổ công tác Công an huyện Y làm nhiệm vụ tại Trạm kiểm soát Biên phòng K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn T1, sinh năm 1998, trú tại bản N, xã H, thành phố S và Lò Thị Thu Tr, sinh năm 1997, trú tại tổ 10, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La đang có

hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER RC, biển kiểm sát 26B2 – 806.12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO (của Lò Văn T1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS (của Lò Thị Thu Tr).

Mở rộng điều tra, ngày 04/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Y ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Anh Tuấn T trú tại tổ 10, phường C, thành phố S. Ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tòng Văn H trú tại bản Th, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Y đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định:

02 túi nilon màu xanh bên trong chứa 399 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 38,42 gam, trích túi thứ nhất 05 viên có khối lượng 0,48 gam làm mẫu trưng cầu giám định đánh ký hiệu T1; trích túi thứ hai 05 viên có khối lượng 0,47 gam làm mẫu trưng cầu giám định đánh ký hiệu T3.

Kết luận giám định số 1799/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu ký hiệu T1, T3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,48 gam; T3 = 0,47 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 38,42 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr, Hà Anh Tuấn T, Tòng Văn H khai nhận:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr, Hà Anh Tuấn T

Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr, Hà Anh Tuấn T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 02/9/2024, Lò Văn T1 và Lò Thị Thu Tr đến nhà Hà Anh Tuấn T, sinh năm 2000, trú tại tổ 10, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La chơi. Đến trưa ngày 03/9/2024, T1 nói với T sẽ rủ Tr sang Lào tìm mua ma túy sử dụng, nghe vậy T nhờ mua giúp ma túy Hồng phiến, T1 đồng ý. T đưa 3.000.000đ cho T1. Sau khi trao đổi với T xong, T1 rủ Tr cùng đi sang Lào mua ma túy sử dụng, Tr đồng ý. Trước khi đi, T1 đưa cho Tr số tiền 3.000.000đ và nói của T nhờ mua ma túy. Sau đó, T1 điều khiển xe chở Tr đi theo đường Quốc lộ 6 đến bản K, xã P, huyện Y rồi vượt biên giới sang nước CHDCND Lào. Khi đi qua đưng biên giới được khoảng 02 km, T1 và Tr vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông (*Không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ*) hỏi mua ma túy thì được người đàn ông cho 10 viên Hồng phiến để sử dụng bằng hình thức hút qua điều bằng chai nhựa có sẵn của người đàn ông này. Khi T1 và Tr cùng sử dụng hết 04

viên, T1 đặt vấn đề mua Hồng phiến với số tiền 3.000.000đ, rồi T1 bảo Tr đưa tiền để T1 chuyển cho người đàn ông. Người đàn ông nhận tiền xong đi vào phía trong phòng ngủ lấy ra cho T1 02 túi Hồng phiến, T1 dùng băng dính quấn lại (*Quá trình T1 thỏa thuận mua bán và gói ma túy Tr được chứng kiến*). Sau đó T1 mang gói ma túy ra nhà vệ sinh để tự giấu vào hậu môn của bản thân, còn Tr tiếp tục ở lại sử dụng hết số Hồng phiến được cho. Khoảng 15 phút sau, T1 quay lại nói với Tr đã gửi ma túy cho người khác vận chuyển về trước, bảo Tr ra về. T1 điều khiển xe máy Tr đi về theo đường cũ. Khi về đến bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr còn khai nhận trước đó khoảng ngày 26-27/8/2024, T1 rủ Tr cùng đi sang Lào mua ma túy về sử dụng, Tr đồng ý. Sau đó T1 thông báo việc sẽ cùng Tr sang Lào cho T biết. Sau khi biết T1 và Tr sẽ đi mua ma túy, T đã lấy 2.000.000đ đưa cho T1 nhờ mua hộ ma túy, T1 đồng ý. Sau đó T1 điều khiển xe máy chở Tr đi theo đường Quốc lộ 6 đến bản K, xã P, huyện Y rồi vượt biên sang nước CHDCND Lào vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông (Không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua được 10 viên Hồng phiến với giá 300.000đ, mua bán xong T1 và Tr sử dụng hết tại nhà người đàn ông. Sử dụng xong T1 đưa cho người đàn ông 2.500.000đ để mua Hồng phiến (trong đó của Tùng 2.000.000đ, của T1 500.000đ). Người đàn ông nhận tiền và đưa cho T1 02 túi Hồng phiến (không kiểm đếm). Mua được ma túy T1 cất giấu trong người và đi về nhà T. Khi về đến nhà T, T1 đưa 02 túi Hồng phiến cho T. Sau đó cùng T lấy ra sử dụng 10 viên, T đưa cho T1 và Tr khoảng 60-70 viên Hồng phiến như là tiền công mua hộ ma túy, số này T1 và Tr sử dụng hết (T1 và Tr sử dụng T không đề ý). Số còn lại T cất giấu để sử dụng và bán cho một số người nghiện không biết họ tên, địa chỉ. Ở lần mua bán này căn cứ số lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang (túi Hồng phiến có khối lượng ít nhất) xác định 02 túi Methamphetamine tương đương 38,32 gam.

2. Hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Anh Tuấn T, Tòng Văn H

Tòng Văn H là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 02/9/2024, H nhắn tin qua ứng dụng messenger hỏi mua Hồng phiến với giá 200.000đ của T về sử dụng, T nhất trí và nói được 04 viên. Đồng thời đề nghị H chuyển khoản số tiền 200.000đ vào tài khoản ngân hàng MB cho T, hẹn chiều ngày 03/9/2024 sẽ đưa Hồng phiến cho H (lúc này T đang đợi T1, Tr mang ma túy về để bán cho H). Chiều ngày 03/9/2024, H chuyển khoản 200.000đ vào tài khoản MB cho T như đã thỏa thuận. Căn cứ số lượng, khối lượng viên Methamphetamine trích mẫu trung cầu giám định xác định 04 viên Methamphetamine có khối lượng 0,376 gam, do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy là 0,376 gam

Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-P1 ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T, Lò Thị Thu Tr về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Tòng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Anh Tuấn T 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị Thu Tr 15 năm đến 16 năm tù;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T1 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn H 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 37,47 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, cùng các vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2022, màn hình cảm ứng, mặt trước viền màu đen, nắp lưng màu xanh, bên trong gắn sim số thuê bao 0329.525.098 và 0697.950.780; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng, bên trong gắn sim số thuê bao 0985.567.017; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Z FLIP4, màn hình cảm ứng có thể gấp đôi, màu tím, bên trong gắn sim số thuê bao 0332.344.548; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, vỏ màu xanh bóng đêm, bên trong có gắn sim số thuê bao 0967.072.690; trả lại 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER RC, màu sơn đen, biển kiểm soát 26B2 – 806.12 cho anh Lò Văn L; trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 26B2 – 875.65 cho chị Hà Thị H1; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ đối với bị cáo Hà Anh Tuấn T.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hà Anh Tuấn T: Nhất trí về tội

danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T tích cực hợp tác với cơ quan điều tra đã khai ra bị cáo Tòng Văn H là người mua ma túy của bị cáo về sử dụng. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Hà Anh Tuấn T mức án 16 đến 17 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T1: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo T1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo còn thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T1 mức án 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Thu Tr: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giúp cơ quan điều tra mở rộng, phát hiện tội phạm; ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thị Thu Tr 15 năm tù.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Anh L xác nhận việc Tr và T1 sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER RC, màu sơn đen, biển kiểm sát 26B2 – 806.12 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh hoàn toàn không biết, không tham gia và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Anh L đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe máy cho anh để quản lý và sử dụng.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị H1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Chị H1 xác nhận việc cho bị cáo Lò Thị Thu Tr mượn xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 26B2 – 875.65 với mục đích để bị cáo Tr sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc Tr sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị hoàn toàn không biết, không tham gia và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Chị H1 đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe máy cho chị để

quản lý và sử dụng.

Các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr, Tòng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr, Tòng Văn H đều khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lẫn nhau, đều với nội dung: Để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời, ngày 03/9/2024, Hà Anh Tuấn T đưa 3.000.000đ cho Lò Văn T1 nhờ đi mua ma túy giúp. T1 đã rủ Lò Thị Thu Tr cùng đi mua 02 túi Hồng phiến (số lượng không nhớ chính xác) mang về cho T, T trả công bằng ma túy. Ngoài ra trước đó, khoảng ngày 26-27/8/2024, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr cũng mua 02 túi Hồng phiến với giá 2.500.000đ (Trong đó có 500.000đ là của Lò Văn T1) cho Hà Anh Tuấn T và được trả công bằng ma túy. Ở lần mua bán này căn cứ số lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang (túi Hồng phiến có khối lượng ít nhất) xác định 02 túi Methamphetamine tương đương 38,32 gam.

[2.2] Đối với Tòng Văn H là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 02/9/2024, H nhắn tin cho Hà Anh Tuấn T đặt mua Hồng phiến với số tiền 200.000đ để sử dụng, T nhất trí và nói được 04 viên. H đã chuyển khoản 200.000đ vào tài khoản ngân hàng MB cho T như đã thỏa thuận, nhưng chưa có ma túy giao vì T1 và Tr bị bắt quả tang.

[2.3] Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 03/9/2024 tại Trạm kiểm soát Biên phòng K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo Lò Văn T1 và Lò Thị Thu Tr; cùng vật chứng thu giữ là 38,42 gam viên nén màu hồng; Kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lời

khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc bắt quả tang đối với các bị cáo, cùng các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

[2.4] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và tàng trữ để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tòng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

[3.1] Các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 76,74 gam ma túy, loại Methamphetamine, hành vi của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 15 năm đến 20 năm.

[3.2] Bị cáo Tòng Văn H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 04 viên Hồng phiến, loại Methamphetamine, có khối lượng tương đương 0,376 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1 đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo Hà Anh Tuấn T đã bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 79/2020/HSST ngày 30/6/2020, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 09/5/2022, đã được xóa án tích. Bị cáo Lò Văn T1 bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 72/2023/HSST ngày 25/4/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2024, chưa được xóa án tích.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Lò Văn T1 có một tiền án chưa được

xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1 và Lò Thị Thu Tr đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, đồng thời tự thú ra hành vi phạm tội trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t, r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Tòng Văn H phạm tội chưa đạt nên được xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án có đồng phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hà Anh Tuấn T là người khởi xướng, đặt vấn đề nhờ bị cáo Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr mua ma túy, do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr là đối tượng nghiện đã mua ma túy cho bị cáo T để được trả công bằng ma túy nên bị cáo T1 và bị cáo Tr là đồng phạm giúp sức. Các bị cáo T, T1, Tr phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; Đối với bị cáo Tòng Văn H mua ma túy với mục đích sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với vị trí, vai trò và tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo mới bảo đảm biện pháp giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét các bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng giá trị lớn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Tòng Văn H còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn

định, không có tài sản riêng giá trị lớn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 37,47 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định, xét thấy đây là loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ cùng với các vỏ gói niêm phong ban đầu và các mảnh nilon không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2022, màn hình cảm ứng, mặt trước viền màu đen, nắp lưng màu xanh, bên trong gắn sim số thuê bao 0329.525.098 và 0697.950.780 thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Z FLIP4, màn hình cảm ứng có thể gấp đôi, màu tím, bên trong gắn sim số thuê bao 0332.344.548, thu giữ của bị cáo Hà Anh Tuấn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, vỏ màu xanh bóng đêm, bên trong có gắn sim số thuê bao 0967.072.690, thu giữ của bị cáo Tòng Văn H (đã niêm phong theo đúng quy định pháp luật). Xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Truy thu đối với bị cáo Hà Anh Tuấn T 200.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng, bên trong gắn sim số thuê bao 0985.567.017, thu giữ của bị cáo Lò Thị Thu Tr (đã niêm phong theo đúng quy định pháp luật). Xét thấy bị cáo không sử dụng để liên lạc trao đổi việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER RC, màu sơn đen, biển kiểm sát 26B2 – 806.12, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của anh Lò Văn L. Việc Lò Văn T1 sử dụng xe máy của anh để thực hiện hành vi phạm tội anh không biết, không tham gia do đó có căn cứ để trả lại chiếc xe máy cho anh Lò Văn L.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 26B2 – 875.65, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của chị Hà Thị H1. Chị H1 cho bị cáo Lò Thị Thu Tr mượn để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo Trang sử dụng xe máy của chị để thực hiện hành vi phạm tội chị không biết, không tham gia do đó có căn cứ để trả lại chiếc xe máy cho chị Hà Thị H1.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Anh Tuấn T 17 (mười bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 17 (mười bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s, t, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị Thu Tr 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong chứa 37,47 gam ma túy, loại Methamphetamine. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Lò Văn Tâm cùng đồng bọn – Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 03/9/2024 bản K, xã P, huyện Y. Niêm phong hồi 14 giờ 50 ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Công an huyện Y. Gồm có: “01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 (Hai) túi nilon màu xanh; 01 (Một) mảnh băng dính màu đen; Mẫu T2 = 18,78 gam; Mẫu T3 = 18,69 gam”. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 0033002, tại mép dán có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong cùng chữ ký, họ tên của người bị bắt kèm theo 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Sơn La.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2022, màn hình cảm ứng, mặt trước viền màu đen, nắp lưng màu xanh, bên trong có lắp 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Lò Văn T1 (Đã niêm phong theo đúng quy định pháp luật).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Z FLIP4, màn hình cảm ứng có thể gập đôi, màu tím, bên trong có lắp 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hà Anh Tuấn T (Đã niêm phong theo đúng quy định pháp luật).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, vỏ màu xanh bóng đêm, bên trong có lắp 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Tòng Văn H (Đã niêm phong theo đúng quy định pháp luật).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Hà Anh Tuấn T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3.3. Trả lại cho bị cáo Lò Thị Thu Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng, bên trong có lắp 01 sim điện thoại.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn L 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER RC, màu sơn đen, biển kiểm sát 26B2 – 806.12, số khung: RLCUE1340MY108367, số máy: E3S1E1460528, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị H1 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 26B2 – 875.65, số khung: RLHJK0358PZ137277, số máy: JK03E787318, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hà Anh Tuấn T, Lò Văn T1, Lò Thị Thu Tr và Tòng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/6/2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PC10 (Công an tỉnh Sơn La);
- Phòng PV06 (Công an tỉnh Sơn La);
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng TTKT- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Thị Hiếu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nga

Nguyễn Văn Khiển

Lại Thị Hiếu

